

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HS-ST  
Ngày 27-4-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Văn Tỉnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Chính -Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mai Dung -Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 09-3-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 188 ngày 20-4-2022 đối với bị cáo:

Vũ Tiến D, sinh ngày 21-7-1981, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 57 H, t6, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M và bà Lê Thị T, có vợ là Nguyễn Thị H, có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Bản án số 01 ngày 06/01/2021, Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương xử phạt Vũ Tiến D 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: Năm 2001 đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại T, Vĩnh Phúc (đã được xóa); ngày 14/5/2007, Công an quận K xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc (đã được xóa); ngày 28/7/2009, Công an phường Q, quận K xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa); bị cáo bị tạm giữ ngày 25-11-2021, tạm giam ngày 04-12-2021 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1991; ĐKHKTT: T2, T, T, Ninh Bình; tạm trú: Tổ K5, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

***Người làm chứng:*** Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H; đều vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/11/2021, Vũ Tiến D đang ở nhà thì Phạm Văn H, sinh năm 1971, nơi cư trú: Số 83 P, t7, phường L, quận K, Hải Phòng đi xe mô tô màu đen nhãn hiệu Yamaha Taurus (không có biển kiểm soát) đến đón D đi chơi. Đến khoảng 02 giờ ngày 25/11/2021, H rủ D đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, D đồng ý. H vẫn điều khiển chiếc xe mô tô trên chở D đi đến khu vực ngõ 805 T, quận K, Hải Phòng thì H dừng xe và bảo D đứng đợi. Còn H một mình đi vào trong ngõ phía sân sau xưởng mộc của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tô K5, phường N, quận K, Hải Phòng rồi quay ra nói với D bên trong có xe mô tô và bảo D đợi để H về lấy đồ phá khóa. Khoảng 20 phút sau, H quay lại cầm theo 02 chiếc cờ lê rồi cả hai đi vào trong ngõ. D cầm điện thoại của H và bật đèn pin soi thì thấy có 01 chiếc xe Wave (không rõ biển kiểm soát) để sát tường bên phải và 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESSPERO, màu sơn xanh, dán chữ Exiter, BKS: 15AH-009.29 để sát tường bên trái được phủ áo mưa, bánh trước có khóa bằng dây xích, chốt bằng ổ khóa đồng. Sau đó, D tiếp tục soi đèn pin cho H dùng cờ lê phá khóa chốt dây xích ở xe máy điện nhãn hiệu ESSPERO. Phá khóa xong, H dắt chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESSPERO ra đến đường T thì D ngồi lên chiếc xe này. Vì chiếc xe máy điện vừa trộm cắp được không mở được khóa điện nên H điều khiển xe mô tô đẩy chiếc xe này cho D đi về đến gần nhà D thì H một mình đi cất xe mô tô còn D đứng lại chờ. Khoảng 30 phút sau, H quay lại và mang chiếc xe máy điện đi đâu D không biết.

Cùng ngày, anh Nguyễn Anh T, (làm việc tại xưởng mộc của anh Nguyễn Văn T) đã đến cơ quan Công an trình báo về việc bị mất tài sản là 01 xe máy điện nhãn hiệu ESSPERO, BKS 15AH-009.29 vào thời gian địa điểm như trên, đồng thời giao nộp 01 giấy đăng ký xe trên mang tên Nguyễn Văn Á.

Ngày 26/11/2021, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 là vợ của Vũ Tiến D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 thẻ giữ xe số 06201 của Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng. Chị H khai chiếc vé xe trên là do Nguyễn Thị V, sinh năm 1977, vợ của Phạm Văn H đưa cho. Vui khai nhận có 01 người không quen biết đưa qua khe cửa nhà V chiếc vé xe này nên khi chị H đến hỏi về việc trộm cắp tài sản giữa H và D thì V đã đưa cho H chiếc vé xe trên, còn H đã không có nhà từ trưa ngày 25/11/2021 đến nay không liên lạc được và không biết Hòa đang ở đâu. H và V không biết và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của D và H. Sau đó, Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESSPERO (không đeo biển kiểm soát) tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-ĐG ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Kiến An kết luận: 01 xe mô tô đã qua sử dụng BKS 15AH-009.29 nhãn hiệu ESPERO, màu sơn xanh, dung tích 50cm<sup>3</sup> tại thời điểm ngày 25/11/2021 có giá trị 4.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn H tại tổ T, phường N, quận K, Hải Phòng thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đen không có biển kiểm soát. Ngoài ra, còn thu giữ tại chỗ ở của H ở số 83 P, L, K, Hải Phòng số đồ vật, tài sản: 01 xe máy điện màu đỏ nhãn hiệu Newtech mang BKS: 14MĐ-603.76, trong cốp xe có 01 búa, 01 mỏ lết, 01 tua vít và 01 thanh kim loại hình chữ T.

Ngày 25/11/2021, Vũ Tiến D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đầu thú

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 09-3-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K truy tố bị cáo Vũ Tiến D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Tiến D khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố.

Hội đồng xét xử công bố lời khai bị hại, người làm chứng bị cáo thừa nhận nội dung là đúng sự thật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phân tích hành phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Tiến D từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận của bị cáo Vũ Tiến D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/11/2021, tại xưởng mộc của anh Nguyễn Văn T (ngõ 805 T, quận K, Hải Phòng), bị cáo Vũ Tiến D đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô đã qua sử dụng BKS 15AH-009.29 nhãn hiệu ESPERO trị giá 4.000.000 đồng của anh Nguyễn Anh T. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[3] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có 01 tiền án cùng về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự do vậy

bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố để tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, nguyên vẹn, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về các vấn đề khác:

[8] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Văn H về tội Trộm cắp tài sản. Hiện H vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý đối với H.

[9] Đối với Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị V: Tài liệu điều tra thể hiện H và V không liên quan đến hành vi phạm tội của D và H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không xử lý.

[10] Đối với chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESSPERO, màu sơn xanh BKS 15AH-009.29 qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Anh T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên kèm giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh T.

[11] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus không có biển kiểm soát: Qua xác minh là xe có BKS 16P7-0096, chủ sở hữu trong đăng ký xe là ông Nguyễn Công T, địa chỉ: T1, B, K, Hải Phòng nhưng hiện nay ông T đã chuyển đi nơi khác sinh sống, không rõ địa chỉ cụ thể. Đây là vật chứng thu được tại chỗ ở của Phạm Văn H nhưng do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[12] Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu Newtech, đeo BKS: 14MĐ-603.76, trong cốp xe có 01 búa, 01 mỏ lết, 01 tua vít và 01 thanh kim loại hình chữ T: Qua xác minh là xe máy điện mang BKS MĐ1-499.83 của anh Bùi Ngọc D, sinh năm 1976, địa chỉ: 35B/276 Đ, C, N, Hải Phòng đã bị mất vào tháng 8/2021 nhưng anh D không trình báo Cơ quan Công an; 01 BKS 14MĐ1- 603.76 là biển kiểm soát của chiếc xe máy điện không rõ nhãn hiệu, chủ sở hữu là Phạm Phương N, sinh năm 1997, địa chỉ Đ, Đ, V, Quảng Ninh nhưng chị N khai nhận không sở hữu chiếc xe máy điện có BKS 14MĐ1- 603.76. Các tài sản trên không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Vũ Tiến D vào ngày 25/11/2021 nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ đối với các vật chứng nêu trên.

[13] Đối với thẻ giữ xe số 06201, Cơ quan điều tra đã trả lại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng là phù hợp.

[14] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Tiến D 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-11-2021.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vũ Tiến D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận K;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Kiến An;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Văn Tĩnh**